

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2020/HC-PT

Ngày: 25 - 6 - 2020

V/v “*kiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Cường**

Các Thẩm phán:

Ông Lê Tự

Ông Phạm Tồn

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thanh Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Nguyễn Xuân Thanh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 71/2019/TLPT-HC ngày 25 tháng 12 năm 2019 về “*kiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2019/HC-ST ngày 07-11-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 933/2020/QĐ-PT ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Khánh M, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 404/4A, đường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1957; ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1968; cùng địa chỉ: Xóm 3, thôn T1, xã T2, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (văn bản ủy quyền ngày 18-02-2019), có mặt.

2. *Người bị kiện:*

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Số 52 đường H1, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND tỉnh Quảng Ngãi: Ông Phí Quang H1, chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Ủy ban nhân dân huyện S.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S; địa chỉ: Xã T3, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S (Quyết định ủy quyền số 1050/QĐ-UBND ngày 18/6/2020), có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã T2, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T2; địa chỉ: Xã T2, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị Xuân Th, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T2 (Quyết định ủy quyền số 90/QĐ-UBND ngày 19/6/2020), có mặt.

- Ông Nguyễn Khánh V; địa chỉ: Số 27 đường H3, tổ dân phố Đ1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị M; địa chỉ: Xóm 2, thôn T1, xã T2, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Khánh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người khởi kiện ông Nguyễn Khánh M; người đại diện theo ủy quyền của M là ông Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Ngày 24-8-2017, Ủy ban nhân dân (sau này được viết tắt là UBND) huyện S ban hành Quyết định số 2727/QĐ- UBND (sau này được viết tắt là Quyết định số 2727/QĐ-UBND) về việc thu hồi 630,6m² đất của ông Nguyễn Khánh M, thuộc thửa đất số 1323, tờ bản đồ số 12, loại đất HNK xã T2 để xây dựng công trình Khu dân cư xã T2. Ông Nguyễn Khánh M không đồng ý quyết định này nên làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện S.

Ngày 08-11-2017, Chủ tịch UBND huyện S ban hành Quyết định số 4001/QĐ-UBND (sau này được viết tắt là Quyết định số 4001/QĐ-UBND) v/v giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M với nội dung: Bác nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M. Không đồng ý quyết định này, nên ông Nguyễn Khánh M ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh T làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 09-7-2018, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 1079/QĐ-UBND (sau này được viết tắt là Quyết định số 1079/QĐ-UBND) v/v giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T với nội dung: Bác nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T (được ông Nguyễn Khánh M ủy quyền).

Ông M làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định trên. Căn cứ ông Nguyễn Khánh M yêu cầu hủy Quyết định số 2727/QĐ- UBND; hủy Quyết định số 4001/QĐ-UBND; hủy Quyết định số 1079/QĐ-UBND:

Quyết định số 2727/QĐ-UBND về việc thu hồi 630,6m² đất của ông Nguyễn Khánh M xác định là loại đất HNK là không đúng. Bởi lẽ: Theo bản đồ lập năm 1997 thì toàn bộ diện tích 1.892m² của thửa đất này do mẹ ông là bà Trần Thị H2 để lại cho ông, đăng ký là loại đất ở (đất T). Nguồn gốc đất này gia đình ông kê khai theo Chỉ thị 299/TTg vào năm 1980 với diện tích 1.184m² là đất thổ cư. Năm 1999, Nhà nước thực hiện Dự án khôi phục và cải tạo Quốc lộ 1A đoạn Quảng Ngãi – N đã thu hồi thửa đất số 674, tờ bản đồ số 12, xã T2 của gia đình ông với diện tích 104,5m² để làm đường. Tại thời điểm thu hồi, UBND xã T2 xác nhận cho bà H2 là loại đất thổ cư và có nhà trên đất sử dụng hợp pháp trước năm 1975. Gia đình bà H2 đã nhận đủ tiền bồi thường toàn bộ diện tích 104,5m² này.

Năm 2002, UBND xã T2 tự ý chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau này được viết tắt là GCNQSDĐ), cắt bớt một phần của thửa đất T-674 thành thửa đất 1323 và đề nghị UBND huyện S cấp lại GCNQSDĐ cho hộ gia đình bà H2 với diện tích 1.325m²; trong đó có 200m² đất ở và 1.125m² đất HNK. Trong quá trình sử dụng, bà H2 và ông V đã chuyển nhượng 200m² đất ở và 933,4m² đất HNK nói trên, chỉ còn lại thửa đất số 1323 là mảnh vườn ở mà cha mẹ ông M để lại cho ông M.

Ngày 07-8-2013, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 1088/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại đã chấp nhận đơn khiếu nại của ông M. “*Công nhận việc ông M cho rằng UBND huyện S cấp lại GCNQSDĐ cho mẹ ông vào ngày 13-12-2002 đã cắt mất một phần diện tích của gia đình ông là đúng thực tế*”. Ngày 12-02-2014, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 41/QĐ-UBND điều chỉnh đối tượng thu hồi đất từ UBND xã T2 sang hộ gia đình ông Nguyễn Khánh M.

Ngày 24-8-2017, UBND huyện S chưa tiến hành đo đạc, kiểm kê, xác định lại nguồn gốc thửa đất số 1323; nhưng lại ban hành Quyết định số 2727/QĐ-UBND thu hồi toàn bộ diện tích 630,6m² thửa đất số 1323 của ông M. Ngày 31-8-2017, UBND huyện S ban hành Quyết định số 2972/QĐ-UBND về việc bồi thường hỗ trợ cho ông M diện tích 630,6m² thuộc thửa đất số 1323 là loại đất nông nghiệp, không bồi thường cây cối, hoa màu, vật kiến trúc trên đất ... mà gia đình ông M đã tạo dựng từ trước năm 1975 đến bây giờ là xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông M.

Theo quy định tại điểm b, khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ thì thửa đất T-674 của gia đình ông M đã đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg là 1.184m² loại đất (T), nhưng gia đình ông M mới được

UBND huyện S cấp GCNQSDĐ 200m² đất ở; Nhà nước thu hồi 104,5m² đất thổ cư để làm đường năm 1999, phần diện tích đất (T) còn lại là 879,5m² (1184m² - 200m² - 104,5m²) chưa được xác định lại lần nào. Nay UBND huyện S thu hồi toàn bộ 630,6m² đất HNK của gia đình ông M thì phải xác định lại diện tích đất ở. Nhưng Quyết định thu hồi đất số 2727/QĐ-UBND ngày 24-8-2017 của UBND huyện S xác định loại đất để bồi thường là đất nông nghiệp là không đúng quy định của pháp luật.

Quyết định số 1079/QĐ-UBND cho rằng, tại Quyết định số 1088/QĐ- UBND ngày 07-8-2013 xác định thửa đất số 1323, tờ bản đồ số 12 xã T2, diện tích 630,6m² loại đất nông nghiệp thì ông Nguyễn Khánh M thống nhất với việc giải quyết của UBND tỉnh, không có khiếu nại và hiện nay Quyết định số 1088/QĐ-UBND đã có hiệu lực là không đúng. Bởi lẽ, sau khi có Quyết định số 1088/QĐ-UBND thì UBND huyện S không giao Quyết định này cho ông M; mãi đến ngày 31-10-2013, UBND xã T2 mới giao quyết định này cho ông M nhận. Mặc dù ông M không đồng ý với nội dung bồi thường cho ông là đất nông nghiệp, nhưng quyết định này đã có hiệu lực pháp luật, thời hạn khiếu nại đã hết, chứ không phải ông M thống nhất với nội dung này.

Thời điểm ban hành Quyết định số 2727/QĐ-UBND là không đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Quyết định số 1088/QĐ-UBND, cụ thể: Quyết định thu hồi đất của ông M phải được UBND huyện S ban hành cùng thời điểm mà UBND huyện S xác lập thủ tục theo quy định để trình UBND tỉnh điều chỉnh lại đối tượng thu hồi đất, chứ không phải đến ngày 24-8-2017 mới ban hành Quyết định số 2727/QĐ-UBND. Mặt khác, ngày 24-01-2014, Sở Tài nguyên và Môi trường (sau này được viết tắt là STNMT) lập thủ tục trình UBND tỉnh điều chỉnh lại đối tượng bị thu hồi đất tại Quyết định số 2379/QĐ-CT ngày 24-8-2004; nhưng mãi đến ngày 24-8-2014, UBND huyện S mới ban hành Quyết định số 2727/QĐ-UBND thu hồi đất của ông M là chậm trễ 03 năm 07 tháng.

Diện tích thu hồi đất tại Quyết định số 2727/QĐ-UBND là không đúng diện tích thực tế, vì thửa đất số 1323 tại thời điểm ban hành Quyết định số 2727/QĐ-UBND thu hồi chỉ có 518m² (theo bản đồ chỉnh lý năm 2016). Nhưng Quyết định số 2727/QĐ-UBND lại thu hồi 630,6m² là có cả phần diện tích mà Nhà nước đã sử dụng làm đường Quốc lộ 1A từ năm 2014, không đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ.

2. Ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi:

Ngày 24-9-2004, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 2379/QĐ-CT thu hồi 13.890m² đất giao cho UBND xã T2 xây dựng Khu dân cư. Theo bản kê kèm theo quyết định này có 32 thửa đất, trong đó có thửa số 1323, tờ bản đồ số 12,

diện tích 693m², loại đất màu, chủ sử dụng là UBND xã T2. Ông Nguyễn Khánh M có đơn khiếu nại cho rằng UBND huyện S cấp GCNQSDĐ cho mẹ ông (bà Trần Thị H2) không đúng diện tích, vì đã cắt mất một phần diện tích đất của gia đình ông (phần thửa đất số 1323 nêu trên). Chủ tịch UBND huyện S đã ban hành Quyết định số 2618/QĐ-UBND ngày 13-12- 2010 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M, không công nhận nội dung đơn của ông Nguyễn Khánh M. Không đồng ý với quyết định trên, ông M khiếu nại đến UBND tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 07-8-2013, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 1088/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại đã công nhận việc ông Nguyễn Khánh M cho rằng UBND huyện S cấp đổi GCNQSDĐ vào năm 2002 cho bà Trần Thị H2 đã cắt bỏ một phần diện tích thửa đất số 674, tờ bản đồ số 12, xã T2 vì đã thu hồi và giao cho UBND xã T2 xây dựng Khu dân cư. Trên cơ sở Quyết định giải quyết khiếu nại số 1088/QĐ-UBND nêu trên, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 41/QĐ- UBND ngày 12-02-2014 điều chỉnh đối tượng thu hồi đất tại Quyết định số 2379/QĐ-CT của UBND tỉnh Quảng Ngãi; trong đó, điều chỉnh đối tượng thu hồi đất thửa số 1323, tờ bản đồ số 12 từ UBND xã T2 sang hộ gia đình ông Nguyễn Khánh M. UBND huyện S ban hành Quyết định số 2727/QĐ-UBND thu hồi 630,6m² đất của ông Nguyễn Khánh M, thuộc thửa đất số 1323, tờ bản đồ số 12, loại đất HNK. Ngày 31-8-2017, UBND huyện S ban hành Quyết định số 2972/QĐ-UBND về việc bồi thường hỗ trợ cho ông (bà) Nguyễn Khánh M, trong đó: Tổng giá trị bồi thường cho hộ ông Nguyễn Khánh M là 75.672.000đ.

Việc ông Nguyễn Thanh T (được ông Nguyễn Khánh M ủy quyền khiếu nại) yêu cầu công nhận quyền sử dụng thửa đất số 1323, tờ bản đồ số 12, diện tích 630,6m² cho ông Nguyễn Khánh M là không có cơ sở. Vì thửa đất nêu trên đã được quy hoạch để xây dựng Khu dân cư xã T2, huyện S. UBND huyện S cũng đã ban hành Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24-8-2017 thu hồi thửa đất nêu trên để xây dựng Khu dân cư. Hơn nữa, tại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 07-8-2013 của Chủ tịch UBND tỉnh cũng không công nhận việc ông Nguyễn Khánh M yêu cầu giải quyết công nhận diện tích đất nêu trên cho gia đình ông. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi của bà Trần Thị H2 (về sau bà H2 chết là các đồng thừa kế) đối với thửa đất số 1323 nay thu hồi để xây dựng Khu dân cư thì phải giải quyết bồi thường cho ông Nguyễn Khánh M theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung ông Nguyễn Thanh T cho rằng vào năm 2014, khi thu hồi đất để thực hiện dự án Nâng cấp - Mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua địa phận xã T2 đã thu hồi một phần diện tích của gia đình ông M là không chính xác. Vì qua kiểm tra hồ sơ thu hồi đất của Dự án và Báo cáo của UBND xã T2, thì năm 2014 không thu hồi đất đối với thửa đất số 1323 và trong thực tế cũng không ảnh hưởng đến thửa đất này.

Đối với việc ông Nguyễn Thanh T cho rằng, diện tích đất thu hồi là loại đất ở chứ không phải là HNK như tại Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24-8- 2017 nêu trên là không có cơ sở. Vì tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 07-8-2013 của Chủ tịch UBND tỉnh đã yêu cầu UBND huyện S “... *ban hành quyết định thu hồi đất, chỉ đạo lập phương án bồi thường bổ sung và phê duyệt phương án bồi thường cho chủ thể sử dụng đất hợp pháp đối với diện tích 630,6m², loại đất nông nghiệp, thửa đất số 1323, xã T2...*”. Ông Nguyễn Khánh M thống nhất với việc giải quyết của UBND tỉnh không có khiếu nại và hiện nay Quyết định số 1088/QĐ-UBND nêu trên đã có hiệu lực.

Việc ông Nguyễn Thanh T cho rằng Quyết định số 2380/QĐ-CT ngày 24- 9- 2004 có ghi: “... *trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, UBND xã T2 không triển khai thực hiện thì Nhà nước sẽ thu hồi không điều kiện ...*”, nên Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24-8-2017 của UBND huyện S không đảm bảo về mặt thời gian và không thuyết phục. Trong thực tế, sau khi UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi và giao đất để xây dựng Khu dân cư; UBND xã T2 đã triển khai xây dựng và đến nay đã thực hiện xong tại 02 điểm Khu dân cư là TL và GC. Riêng điểm dân cư TL1 chưa thực hiện xong, vì gia đình ông Nguyễn Khánh M phát sinh đơn khiếu nại. Sau khi khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết, UBND xã T2 đã đề nghị UBND huyện thu hồi đất tại Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24-8-2017. Tuy nhiên, xét khách quan là UBND huyện S, UBND xã T2 chậm trễ trong việc thực hiện các Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 07-8-2013 và Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 12-02-2014 của UBND tỉnh; mặc dù, UBND tỉnh, STNMT tỉnh đã nhiều lần đôn đốc. Tuy vậy, việc UBND huyện S ban hành Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24-8- 2017 thu hồi đất của ông M là thực hiện hai quyết định nêu trên của UBND tỉnh (QĐ1088/QĐ-UBND và QĐ41/QĐ-UBND). Trong hai quyết định này, không quy định thời gian chấm dứt hiệu lực. Do vậy, việc ông Nguyễn Thanh T cho rằng Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24-8-2017 “*về việc thu hồi đất để xây dựng công trình: Khu dân cư xã T2*” của UBND huyện S chưa đảm bảo về mặt thời gian là chưa chính xác.

Vì vậy, việc ông Nguyễn Khánh M yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24-8-2017 của UBND huyện S về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Khu dân cư xã T2; hủy Quyết định số 4001/QĐ- UBND ngày 08-11-2017 của Chủ tịch UBND huyện S về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M (lần đầu); hủy Quyết định số 1079/QĐ- UBND ngày 09-7-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T là không có cơ sở.

3. Ý kiến của Chủ tịch UBND huyện S:

Ngày 24-9-2004, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 2379/QĐ-CT về việc thu hồi đất của một số tổ chức, công dân xã T2, huyện S đang quản lý, sử dụng để xây dựng Khu dân cư. Theo bảng kê kèm theo quyết định này thì có 32 thửa đất, trong đó có thửa đất số 1323 (chỉnh lý từ thửa 674), tờ bản đồ số 12, xã T2 có diện tích 630,6m² (diện tích theo đo đạc mới nhất), loại đất màu, chủ sử dụng đất là UBND xã T2.

Ngày 12-02-2014, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 41/QĐ-UBND về việc điều chỉnh đối tượng bị thu hồi đất tại Quyết định số 2379/QĐ-CT ngày 24-9-2004 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, điều chỉnh chủ sử dụng đất tại thửa đất số 1323, tờ bản đồ số 12 từ UBND xã T2 sang hộ gia đình ông Nguyễn Khánh M.

Ngày 13-11-2014 và ngày 31-5-2016 ông Nguyễn Khánh M có đơn gửi các cơ quan chức năng của tỉnh và Chủ tịch UBND huyện S yêu cầu thực hiện các quyết định trên.

Ngày 24-8-2017, UBND huyện S ban hành Quyết định số 2727/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Khu dân cư xã T2. Trong đó, thu hồi 630,6m² đất của ông Nguyễn Khánh M, thuộc thửa đất số 1323, thuộc tờ bản đồ số 12, loại đất HNK.

UBND huyện S ban hành Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24-8-2017 là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành.

Đối với Quyết định số 4001/QĐ-UBND ngày 08-11-2017 của Chủ tịch UBND huyện S về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M. Việc UBND huyện S ban hành quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24-8-2017 là căn cứ Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 07-8-2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M đã có hiệu lực pháp luật. Trong đó, xác định thửa đất số 1323, diện tích 630,6m², tờ bản đồ số 12 là đất nông nghiệp chứ không phải là đất thổ cư. Sau khi có Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 07-8-2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 12-02-2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì ông M đã biết loại đất mà ông được bồi thường là đất nông nghiệp và ông đã đồng tình. Nên ngày 03-11-2014 và ngày 31-5-2016 ông đã có đơn yêu cầu UBND huyện S thực hiện các quyết định trên.

Việc ông Nguyễn Thanh T cho rằng trong tổng diện tích 630,6m² của thửa đất số 1323 có khoảng 320m² đất đã được ông Nguyễn Khánh V kê khai đăng ký với loại đất ở là không có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

4. Ý kiến của UBND xã T2:

Ngày 24-9-2004, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 2379/QĐ-CT về việc thu hồi đất của một số tổ chức, công dân xã T2, huyện S đang quản lý, sử dụng để xây dựng Khu dân cư. Trong đó, có thửa đất số 1323, tờ bản đồ số 12, xã T2 có diện tích 630,6m², chủ sử dụng đất là UBND xã T2. Sau khi UBND tỉnh có quyết định thu hồi đất, ông Nguyễn Khánh M đã phát sinh đơn khiếu nại đến các cơ quan có liên quan.

Ngày 12-02-2014, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 41/QĐ-UBND về việc điều chỉnh đối tượng bị thu hồi đất tại Quyết định số 2379/QĐ-CT ngày 24-9-2004 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, điều chỉnh chủ sử dụng đất tại thửa đất số 1323, tờ bản đồ số 12 từ UBND xã T2 sang hộ gia đình ông Nguyễn Khánh M.

Ngày 24-8-2017, UBND huyện S ban hành Quyết định số 2727/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Khu dân cư xã T2. Trong đó, thu hồi 630,6m² đất của ông Nguyễn Khánh M, thuộc thửa đất số 1323, thuộc tờ bản đồ số 12, loại đất HNK là đúng trình tự, thủ tục. Ông Nguyễn Khánh M không đồng ý quyết định này nên làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện S. Ngày 08-11-2017, Chủ tịch UBND huyện S ban hành Quyết định số 4001/QĐ-UBND v/v giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M với nội dung: Bác nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M. Không đồng ý quyết định này, nên ông Nguyễn Thanh T được ông M ủy quyền làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 09-7-2018, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 1079/QĐ-UBND v/v giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T với nội dung: Bác nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T.

Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết để UBND xã T2 triển khai thực hiện dự án Khu dân cư xã T2.

5. Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Khánh V:

Cha mẹ ông là ông Nguyễn T4 (chết năm 1994) và bà Trần Thị H2 (chết ngày 30-5-2004). Sau khi cha ông chết, năm 1998 mẹ ông được UBND huyện S cấp GCNQSDĐ số 01730 QSDĐ/1677/QĐ-UB, thửa đất số 674, tờ bản đồ số 12 (bản đồ năm 1997) với diện tích 1.892m². Năm 1999, Nhà nước thu hồi diện tích 104,5m² đất của mẹ ông để mở rộng Quốc lộ 1A và mẹ ông đã chuyển nhượng cho người khác diện tích 665m². Phần diện tích còn lại, trước khi mẹ ông qua đời không có di chúc thừa kế cho ai. Do đó, ngày 12-3-2005 ông và ông Nguyễn Khánh M có lập biên bản họp gia đình, trong đó thống nhất chuyển cho ông đứng tên khu đất có giới cận: Nam giáp nhà ông Ba, Bắc giáp nhà ông Tạo, Đông giáp đất khu dân cư, Tây giáp Quốc lộ 1A với diện tích 546,88m² và đã được UBND huyện S cấp GCNQSDĐ khu đất trên cho ông. Đồng thời, ông và vợ ông là bà Đoàn Thị Định có giấy giao

quyền sử dụng đất cho em ông là Nguyễn Khánh M, khu đất có vị trí: Bắc giáp nhà ông Cao Quang, Nam giáp đường xuống cơ quan Thạch Nham, Đông giáp khu dân cư, Tây giáp Quốc lộ 1A thuộc thửa đất số 1323, tờ bản đồ số 12 xã T2. Do vậy, quyền sử dụng thửa đất số 1323, tờ bản đồ số 12, xã T2 là của em ông; nên ông từ chối trách nhiệm là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến thửa đất trên.

6. Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M:

Cha mẹ chồng bà là ông Nguyễn T4 (chết năm 1994) và bà Trần Thị H2 (chết ngày 30-4-2004). Bà có chồng năm 1967, chồng bà tên là Nguyễn Nghi. Năm 1969 chồng bà chết, vợ chồng bà chưa có con, sau đó bà trở về sinh sống với cha mẹ ruột của bà. Bà thống nhất thỏa thuận giao cho ông Nguyễn Khánh M được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt đối với thửa đất số 1323, tờ bản đồ số 12, xã T2 mà cha mẹ chồng của bà đã để lại nên bà từ chối là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến thửa đất trên.

Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2019/HC-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính. Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khánh M về việc yêu cầu:

Hủy Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24-8-2017 của UBND huyện S về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Khu dân cư xã T2;

Hủy Quyết định số 4001/QĐ-UBND ngày 08-11-2017 của Chủ tịch UBND huyện S về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M (lần đầu);

Hủy Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 09-7-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T (được ông Nguyễn Khánh M ủy quyền).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào các ngày 19, 22, 27/11/2019 ông Nguyễn Khánh M kháng cáo và kháng cáo bổ sung toàn bộ Bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khánh M, hủy Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện S; Hủy Quyết định số 4001/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện S; Hủy Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Văn Quả (được Nguyễn Khánh M ủy quyền) thống nhất trình bày giữ nguyên kháng cáo. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử chấp nhận kháng cáo, đơn khởi kiện của ông Nguyễn Khánh M, sửa Bản án sơ thẩm hủy các Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24-8-2017 của UBND huyện S về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Khu dân cư xã T2; số 4001/QĐ-UBND ngày 08-11-2017 của Chủ tịch UBND huyện S về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M (lần đầu); số 1079/QĐ-UBND ngày 09-7-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T (được ông Nguyễn Khánh M ủy quyền).

Ông Phí Quang H1 trình bày: Thừa nhận 1.892m² đất của bà Trần Thị H2 là loại đất T, có kê khai theo Chỉ thị 299. Sau này chuyển nhượng, giải tỏa một phần và còn lại 630,6m² đất là loại đất HNK. Thực hiện chủ trương xây dựng Khu dân cư và giải tỏa có thu hồi 630,6m² đất của ông M, UBND huyện S ban hành quyết định thu hồi đất và Chủ tịch UBND huyện S, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quyết định về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M là đúng pháp luật. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Khánh M, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Ông Phạm Đ trình bày: Vụ án kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án. Đề nghị Hội đồng phúc thẩm xét xử đúng pháp luật, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Khánh M, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bà Thủy trình bày: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Khánh M, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm.

+ *Về tố tụng*: Từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của ông Nguyễn Khánh M là trong thời hạn luật định.

+ *Về nội dung vụ án*:

Nguồn gốc đất 1323/567m² được tách ra từ thửa đất oqwr 674/1.892m² mà UBND huyện S đã cấp GCNQSDĐ cho bà H2 vào năm 1998. Thửa đất này có nguồn gốc gia đình bà H2 đăng ký theo Chỉ thị 299 là 1.184m² loại đất T. Gia đình bà H2 mới được cấp 200m² đất ở, Nhà nước thu hồi 104,5m² đất thổ cư, phần diện tích đất T còn lại 879,5m² chưa được xác định lại lần nào. 630,6m² đất ông M bị thu hồi có nguồn gốc nêu trên. UBND xác định 630,6m² đất thu hồi của ông M là đất HNK là không đúng. Như vậy, có căn cứ xác định nguồn gốc diện tích 630,6m² đất của ông M tại thửa đất 1323, tờ bản đồ số 12 tại xã T2, huyện S là đất ở, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, cho rằng đó là đất HNK là chưa đúng. QĐ số

1972/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Khánh M chưa xem xét về việc bồi thường tài sản trên đất mà bác yêu cầu khởi kiện của ông M là chưa đúng. Cần phải xác minh cụ thể tài sản trên đất để bồi thường cho đúng, tránh gây ảnh hưởng quyền lợi cho đương sự. Đề nghị hủy Bản án sơ thẩm số 22/2019/HC-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm để xét xử lại cho đúng quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng:*

Vào các ngày 19, 22, 27/11/2019 ông Nguyễn Khánh M kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2019/HC-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy, kháng cáo của ông Nguyễn Khánh M là trong thời hạn luật định, do vậy được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Xét kháng cáo của ông Nguyễn Khánh M:*

[2.1] *Quyết định hành chính bị khởi kiện:*

Ngày 24/8/2017, UBND huyện S ban hành Quyết định số 2727/QĐ-UBND về việc thu hồi 630,6m² đất của ông Nguyễn Khánh M, thuộc thửa đất số 1323, tờ bản đồ số 12, loại đất HNK, địa chỉ xã T2 để xây dựng Khu dân cư xã T2. Ông M không đồng ý với Quyết định số 2727/QĐ-UBND, nên làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện S.

Ngày 08/11/2017, Chủ tịch UBND huyện S ban hành Quyết định số 4001/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M với nội dung: “*Bác nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M*”. Không đồng ý với Quyết định số 4001/QĐ-UBND, ông M ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh T làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 09/7/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 1079/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T với nội dung: *Bác nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T (được ông Nguyễn Khánh M ủy quyền).*

Không đồng ý với Quyết định số 1079/QĐ-UBND. Vào ngày 04/4/2019 và ngày 14/5/2019 ông Nguyễn Khánh M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hủy các Quyết định số 2727/QĐ-UBND, số 4001/QĐ-UBND, số 1079/QĐ-UBND là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2.2] *Về nguồn gốc đất:*

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Theo bản đồ lập theo Chỉ thị 299/TTg thì thửa đất số 676, diện tích 1.184m^2 , tờ bản đồ số 02 xã T2 có nguồn gốc của vợ chồng ông Nguyễn T4, bà Trần Thị H2 là cha mẹ của ông Nguyễn Khánh M mua của vợ chồng ông Đinh A, bà Nguyễn Thị T5 vào năm 1945 một thửa đất mang số hiệu 2639 (trích lục cũ) với diện tích 05 thước (tương đương khoảng 165m^2), loại đất ruộng. Năm 1975, ông T4, bà H2 cho con là Nguyễn Khánh V làm nhà ở. Khoảng năm 1976-1977, ông Nguyễn Khánh V mua thêm của ông Đặng T6 khoảng hơn 1.000m^2 . Theo Sổ đăng ký ruộng đất lập ngày 15/12/1986 (mẫu số 5b) do ông Nguyễn Khánh V đứng tên đăng ký thửa đất số 676, diện tích 1.184m^2 , tờ bản đồ số 02 xã T2, loại đất T (bút lục số 252). Khoảng năm 1988, gia đình ông Nguyễn Khánh V giao lại toàn bộ diện tích đất nêu trên cho ông Nguyễn T4, bà Trần Thị H2 sử dụng. Theo Sổ mục kê đất lập ngày 22/3/1999 (kèm theo Quyết định số 499/QĐ/ĐC ngày 27/7/1995 của Tổng cục Địa chính, mẫu số 2), trang số 31 do bà Trần Thị H2 đứng tên đăng ký thửa đất số 674, diện tích 1.892m^2 , loại đất T, xã T2 (Trần Thị H2 636m^2 ; đất UBND xã 1.256m^2) - (bút lục số 89, 90). Như vậy, có căn cứ xác định nguồn gốc 1.892m^2 đất do bà Trần Thị H2 đăng ký tại thửa đất số 674 là loại đất T.

[2.3] *Quá trình thu hồi đất, giải quyết khiếu nại:*

Ngày 24/9/2004, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 2379/QĐ-CT về việc thu hồi đất của một số tổ chức và công dân xã T2, huyện S đang quản lý sử dụng để xây dựng Khu dân cư, với nội dung: Nay thu hồi đất ... diện tích 13.890m^2 . Trong đó, đất nông nghiệp là 13.468m^2 , đất phi nông nghiệp 242m^2 thuộc 32 thửa đất, tờ bản đồ số 12, 20, 33 xã T2... (bút lục số 239).

Ngày 24/9/2004, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 2380/QĐ-CT về việc giao đất cho UBND xã T2, huyện S để xây dựng Khu dân cư, với nội dung: Nay giao đất cho UBND xã T2 để xây dựng Khu dân cư. Diện tích 13.890m^2 . Trong đó, đất xây dựng Khu dân cư $7.077,75\text{m}^2$, đất lưu không của đường bộ $6.812,25\text{m}^2$... (bút lục số 64).

Ngày 19/01/2008, ông Nguyễn Khánh M khiếu nại với nội dung đòi lại đất; thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận và quyền sử dụng đất không đúng trình tự thủ tục; thu hồi đất và bồi thường không đúng thực tế. Ngày 13/12/2010, Chủ tịch UBND huyện S ban hành Quyết định số 2618/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M với nội dung: Không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M (bút lục số 233 đến 236).

Ngày 04/01/2011, ông Nguyễn Khánh M khiếu nại Quyết định số 2618/QĐ-UBND. Ngày 07/8/2013, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số

1088/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M với nội dung: Công nhận việc ông Nguyễn Khánh M cho rằng UBND huyện S cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03893 QSDĐ/1640/QĐ-CT ngày 13/12/2002 cho mẹ ông là bà Trần Thị H2 đã cắt bỏ một phần diện tích thửa đất số 674, tờ bản đồ số 12, xã T2 (bản đồ năm 1997) so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01703 QSDĐ/1677/QĐ-UB ngày 18/12/1998 là có cơ sở. Không công nhận việc ông Nguyễn Khánh M yêu cầu giải quyết công nhận phần diện tích 630,6m², thuộc thửa đất số 1323, tờ bản đồ số 12, xã T2 mà Chủ tịch UBND tỉnh đã có Quyết định số 2379/QĐ-CT ngày 24/9/2004 thu hồi và giao cho UBND xã T2 xây dựng Khu dân cư tại Quyết định số 2380/QĐ-CT ngày 24/9/2004... (bút lục số 224 đến 232).

Ngày 12/02/2014, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 41/QĐ-UB về việc điều chỉnh đối tượng bị thu hồi đất tại Quyết định số 2379/QĐ-CT ngày 24/9/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thu hồi đất của một số tổ chức và công dân xã T2, huyện S đang quản lý sử dụng để xây dựng Khu dân cư, với nội dung: *“... Điều chỉnh chủ sử dụng đất thửa đất số 1323, tờ bản đồ số 12 tại bảng kê diện tích đất thu hồi xây dựng Khu dân cư nông thôn kèm theo Quyết định số 2379/QĐ-CT ngày 24/9/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thu hồi đất của một số tổ chức và công dân xã T2, huyện S đang quản lý sử dụng để xây dựng Khu dân cư từ UBND xã T2 sang hộ gia đình ông Nguyễn Khánh M. UBND huyện S có trách nhiệm thực hiện các nội dung theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 1088/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M...”* (bút lục số 96).

Ngày 24/8/2017, UBND huyện S ban hành Quyết định số 2727/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Khu dân cư xã T2, với nội dung: Thu hồi 630,6m² đất của ông Nguyễn Khánh M, thuộc thửa đất số 1323, thuộc tờ bản đồ số 12, loại đất HNK tại xã T2, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi... (bút lục số 105).

Ngày 07/9/2017, ông Nguyễn Thanh T (là người được ông Nguyễn Khánh M ủy quyền) khiếu nại Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện S. Ngày 08/11/2017, Chủ tịch UBND huyện S ban hành Quyết định số 4001/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M, với nội dung: Bác nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M (ủy quyền khiếu nại cho ông Nguyễn Thanh T) yêu cầu UBND huyện S hủy bỏ Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện S về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Khu dân cư xã T2... (bút lục số 106 đến 109).

Ngày 20/11/2017, ông Nguyễn Thanh T (người được ông Nguyễn Khánh M ủy quyền) khiếu nại Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện S về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Khu dân cư xã T2. Ngày

09/7/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 1079/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T, với nội dung: Bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T (được ông Nguyễn Khánh M ủy quyền) khiếu nại Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện S về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Khu dân cư xã T2 (bút lục số 102 đến 104).

Như vậy, kể từ thời điểm Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định số 2379/QĐ-CT ngày 24/9/2004 cho đến khi ban hành Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 là 13 năm và ông M liên tục có khiếu nại. Đồng thời, Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 đã xác định người bị thu hồi đất là ông Nguyễn Khánh M với diện tích 630,6m² đất, thuộc thửa đất số 1323, tờ bản đồ số 12 tại xã T2, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Và đây cũng là thời điểm xác định đất bị thu hồi của ông M là loại đất HNK. Tuy nhiên, kể từ sau khi ban hành Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 ông Nguyễn Khánh M vẫn tiếp tục khiếu nại.

Như đã phân tích tại tiêu mục [2.2] nêu trên, trong quá trình bà Trần Thị H2 sử dụng đất; kê khai và được cấp GCNQSDĐ năm 1998; đất sử dụng bị Nhà nước thu hồi mở rộng Quốc lộ 1A năm 1999; cấp đổi GCNQSDĐ năm 2002 và cho đến khi bà H2 bị giải tỏa, bồi thường thì bà H2 đã nhận xong tiền bồi thường. Do bà Trần Thị H2 không có ý kiến khiếu nại về nội dung này, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Năm 2004 bà H2 chết, năm 2005 ông Nguyễn Khánh M và ông Nguyễn Khánh V thỏa thuận phân chia diện tích đất của bà H2 để lại như sau: Giao cho ông Nguyễn Khánh M sử dụng thửa đất số 1323, diện tích 630,6m², bản đồ số 12, xã T2. Như đã phân tích ở trên, nguồn gốc đất của bà H2 là loại đất T; sau khi bà H2 chết để lại cho ông Nguyễn Khánh M sử dụng và bị Nhà nước thu hồi thì phải xem xét bồi thường là loại đất T theo quy định tại Điều 74, Điều 79 Luật Đất đai 2013. Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thu hồi 630,6m² đất của ông Nguyễn Khánh M, thuộc thửa đất số 1323, tờ bản đồ số 12, xác định loại đất HNK là không đảm bảo đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Khánh M khi bị thu hồi, giải tỏa và bồi thường. Thực tế, cho đến nay ông Nguyễn Khánh M vẫn chưa nhận tiền bồi thường đối với diện tích 630,6m² bị thu hồi có nghĩa là ông không đồng ý với việc bồi thường cho ông 630,6m² diện tích đất bị thu hồi là đất HNK.

[2.4 Về diện tích đất thu hồi:]

Qua xem xét hồ sơ thu hồi đất của Dự án và Báo cáo của UBND xã T2, thì năm 2014 không thu hồi đất đối với thửa đất số 1323 của ông Nguyễn Khánh M. Do

vậy, thửa đất số 1323 của ông Nguyễn Khánh M không bị ảnh hưởng. Ông Nguyễn Thanh T cho rằng vào năm 2014, khi thu hồi đất để thực hiện dự án Nâng cấp - Mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua địa phận xã T2 đã thu hồi một phần diện tích của gia đình ông M là không có căn cứ.

[2.5] Về Tài sản trên đất:

Theo ông Nguyễn Khánh M, trước khi Nhà nước thu hồi 630,6m² đất của ông theo Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện S, thuộc thửa đất số 1323, tờ bản đồ số 12, loại đất HNK. Ông Nguyễn Khánh M vẫn đang sinh sống và có trồng một số cây cối, hoa màu, vật kiến trúc trên đất.

Như đã phân tích tại tiểu mục [2.2], [2.3] nêu trên, Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện S thu hồi của ông Nguyễn Khánh M 630,6m² đất, thuộc thửa đất số 1323, tờ bản đồ số 12 tại xã T2, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi được xác định thời điểm ngày 24/8/2017 là ngày ông Nguyễn Khánh M bị thu hồi 630,6m² đất. Như vậy, thời điểm sau ngày 24/8/2017 là ngày ban hành Quyết định số 2727/QĐ-UBND thì ông Nguyễn Khánh M không được xây dựng, trồng cây... trên diện tích đất bị thu hồi. Nhưng thời điểm trước ngày 24/8/2017 thì những tài sản trên đất bị thu hồi của ông M phải được kiểm đếm và bồi thường. Tuy nhiên, những tài sản có trước thời điểm ngày 24/8/2017 của ông Nguyễn Khánh M không được cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành lập biên bản kiểm đếm để bồi thường là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Khánh M và chưa đúng theo quy định tại Điều 67, Điều 88, Điều 89, 90 Luật Đất đai 2013. Điều 10 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Ngoài ra, tại cuộc đối thoại ngày 12/5/2020 thể hiện: Ông Nguyễn Văn Quả là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Khánh M cho biết, tại thời điểm thu hồi đất có nhiều tài sản cây cối, hoa màu nhưng không được kiểm đếm để bồi thường, gồm có tường rào, trụ bê tông, lưới B40, giếng nước, cây lâu năm, cây thu hoạch ngắn hạn Còn quan điểm của người bị kiện thừa nhận trên diện tích đất bị thu hồi của ông M có 01 cây bạch đàn, 01 lều bán đồ là có từ lâu; riêng đối với tường rào, trụ bê tông, lưới B40, giếng nước, cây cối, hoa màu khác là được trồng sau khi có quyết định thu hồi.

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ nào mới. Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án hành chính đã chưa xem xét đầy đủ đến các căn cứ pháp lý và thực tế khách quan của vụ án, để xác định tính có căn cứ và hợp pháp đối với Quyết định hành chính bị khởi kiện và các Quyết định hành chính có liên quan. Từ đó, bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là chưa có cơ sở và thiếu tính thuyết phục. Cấp phúc thẩm chấp

nhận kháng cáo của ông Nguyễn Khánh M, sửa Bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khánh M.

[3] Án phí hành chính sơ thẩm: Do chấp nhận đơn khởi kiện nên ông Nguyễn Khánh M không phải chịu. UBND huyện S, Chủ tịch UBND huyện S, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên ông Nguyễn Khánh M không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính. Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Khánh M, sửa Bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng Điều 3; Điều 28; Điều 115; khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính. Điều 67, Điều 74, Điều 79, Điều 88, Điều 89, Điều 90 Luật Đất đai 2013. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Hủy Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24-8-2017 của UBND huyện S về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Khu dân cư xã T2;

Hủy Quyết định số 4001/QĐ-UBND ngày 08-11-2017 của Chủ tịch UBND huyện S về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Khánh M (lần đầu);

Hủy Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 09-7-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh T (được ông Nguyễn Khánh M ủy quyền).

Buộc cơ quan Nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan Nhà nước thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

3. Án phí hành chính sơ thẩm:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phải chịu 300.000đ.

Ủy ban nhân dân huyện S phải chịu 300.000đ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S phải chịu 300.000đ.

4. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Khánh M không phải chịu.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự

Phạm Tôn

Trần Quốc Cường